

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2017/HSST  
Ngày: 13-7-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mai Anh.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1- Bà Nguyễn Thị Kim Anh;  
2- Bà Vương Thị Minh Tân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 7 năm 2017 tại Trung tâm văn hoá cộng đồng phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định; Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 235/2017/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2017/QĐXX ngày 03 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

**Nguyễn Trung K**, sinh năm 1982; trú tại: Số nhà A đường B, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông: Nguyễn Huỳnh T, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1991; có 02 con: con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ từ ngày 19-4-2017 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 19-4-2017, tổ công tác Công an phường Lộc Hạ - thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà Y đường P, phường H, thành phố N phát hiện Nguyễn Trung K điều khiển xe máy BKS: 29K2-0189 một mình có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay

trái của K 01 gói nilon màu xanh bên trong là 03 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng (K khai là heroin) và tạm giữ của K xe máy BKS: 29K2-0189. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và đưa K về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Nguyễn Trung K.

Ngày 20-4-2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có bản kết luận giám định số 335/GĐKTHS kết luận: vật chứng thu giữ của Nguyễn Trung K là chất ma túy, loại chất ma túy: heroin, trọng lượng mẫu: 0,310 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trung K đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và khai nhận nguồn gốc gói ma túy trên như sau: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 19-4-2017, K đi xe máy BKS: 29K2-0189 từ nhà đến khu vực ngõ 71 đường P, thành phố N mua của một người đàn ông tên Tuấn (không rõ lai lịch) 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng cầm trên tay trái đi đến khu vực trước cửa số nhà 209 đường P, phường H, thành phố N thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Trung K và xe máy BKS: 29K2-0189 tạm giữ của Nguyễn Trung K tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 240/QĐ – KSĐT ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Trung K tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội danh, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 30/6/2016 và Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội khoá 13: Xử phạt bị cáo từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự: xử lý số vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng Hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 19-4-2017, Nguyễn Trung K đang có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói heroin có tổng trọng lượng 0,310 gam tại khu vực trước cửa số nhà 209 đường P, phường H, thành phố N thì bị phát hiện bắt giữ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 194 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự. Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự theo qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27-11-2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 30-6-2016 của Quốc Hội khoá 13; Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Xét hình phạt của tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình năm 1999, vì vậy áp dụng hình phạt qui định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 335/GĐKTHS: Xét là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo qui định của pháp luật.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27-11-2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 30-6-2016 của Quốc Hội khoá XIII; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19-4-2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 335/GĐKTHS.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*Nơi nhận:*

- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**Phạm Thị Mai Anh**

